

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**  
**TRƯỜNG KINH TẾ**



## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**(Theo thông tư 18/2021/TT-BGD&ĐT ngày 28/06/2021)**

<b>Trình độ đào tạo :</b>	<b>TIẾN SĨ</b>
<b>Ngành đào tạo :</b>	<b>QUẢN TRỊ KINH DOANH</b>
<b>Tên ngành (Tiếng Anh):</b>	<b>BUSINESS ADMINISTRATION</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>934.01.01</b>



**Đà Nẵng – 12/2021**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số : 6874/QĐ/ĐT-ĐHDT  
Ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Duy Tân )

TÊN CHƯƠNG TRÌNH : QUẢN TRỊ KINH DOANH  
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : TIẾN SĨ  
NGÀNH ĐÀO TẠO : QUẢN TRỊ KINH DOANH  
CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO : QUẢN TRỊ KINH DOANH  
MÃ NGÀNH : 934.01.01  
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO : CHÍNH QUY TẬP TRUNG

### 1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:

#### 1.1. Mục tiêu đào tạo:

##### a) Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo tiến sĩ QTKD hướng đến mục tiêu để đào tạo những cán bộ có trình độ cao về lý thuyết chuyên ngành QTKD và ứng dụng các kiến thức chuyên ngành QTKD trên nền tảng kiến thức cơ sở đã được giảng dạy ở bậc đại học và thạc sĩ. Những cán bộ được đào tạo có đủ năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, nguyên lý mới về chuyên ngành QTKD và giải quyết những vấn đề mới về khoa học QTKD. Họ có đủ năng lực hướng dẫn NCKH và hoạt động chuyên môn chuyên ngành QTKD.

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ QTKD, người học sẽ có năng lực chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu độc lập; có khả năng tổ chức, thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu; trở thành các chuyên gia cấp cao trong lĩnh vực QTKD.

##### b) Mục tiêu cụ thể :

Đào tạo ra nghiên cứu sinh có:

- (1) Trình độ cao và am hiểu sâu sắc các lý thuyết nền tảng đối với lĩnh vực QTKD;
- (2) Năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo và phát triển tri thức mới trong lĩnh vực QTKD;
- (3) Có khả năng giảng dạy và hướng dẫn NCKH và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực QTKD;

(4) Có khả năng viết và công bố các công trình NCKH trong lĩnh vực QTKD.

## 1.2. Chuẩn đầu ra:

### a) Kiến thức

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức
1	CLO1	Nắm vững về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu dành cho nhà nghiên cứu chuyên nghiệp trong ngành QTKD và liên ngành kinh tế;
2	CLO2	Có kiến thức chuyên sâu về các lý thuyết QTKD hiện đại và các tư duy mới trong kinh doanh; vận dụng sáng tạo các kiến thức này vào công tác nghiên cứu;
3	CLO3	Suy luận và mở rộng, sáng tạo các kiến thức chuyên sâu nhất định trong lĩnh vực QTKD

### b. Kỹ năng

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng
1	CLO4	Có kỹ năng tư duy, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra các hướng xử lý khoa học trong lĩnh vực chuyên môn của mình;
2	CLO5	Có thể làm việc độc lập, sáng tạo và năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn của mình;
3	CLO6	Có kỹ năng trình bày, thuyết phục, bảo vệ luận điểm của mình trong các vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn
4	CLO7	Có kỹ năng sử dụng các công cụ phục vụ nghiên cứu trong lĩnh vực QTKD; Viết, công bố các bài báo và các công trình khoa học.

### c) Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và trách nhiệm
1	CLO8	Có tính trung thực, tự tin, trách nhiệm trong nghiên cứu và các công việc chuyên môn liên quan đến QTKD;
2	CLO9	Có trách nhiệm xã hội với các hoạt động của cộng đồng;
3	CLO10	Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong nghiên cứu

## 1.3. Cơ hội việc làm:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Tiến sĩ, người học có thể làm việc tại :

- Các tổ chức nghiên cứu: Nghiên cứu sau Tiến sĩ (PostDoc); Thành viên nhóm nghiên cứu tiên tiến; Trưởng nhóm nghiên cứu; Lãnh đạo nhóm nghiên cứu; Lãnh đạo tổ chức;

- Trường đại học: Trợ lý giáo sư; Phó Giáo sư; Giáo sư; Lãnh đạo nhóm nghiên cứu; Giảng viên;

- Tổ chức quản lý nhà nước, doanh nghiệp: các vị trí lãnh đạo, hoạch định chiến lược tài chính, kế toán và hoạt động cho các tổ chức các phòng ban trong các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước;

## **2. Thời gian đào tạo:**

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh) là 3 năm học đối với người có bằng thạc sĩ và 4 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp đại học (chưa có bằng thạc sĩ).

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 105 tín chỉ (không kể phần học bổ sung kiến thức)

## **4. Đối tượng tuyển sinh:**

- Cử nhân tốt nghiệp loại Giỏi trở lên cùng chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ.

- Thạc sĩ cùng/gần chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ.

Quy định chi tiết theo đề án tuyển sinh riêng về trình độ Tiến sĩ hàng năm và Quy chế về đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Duy Tân.

## **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

### **5.1. Quy trình đào tạo:**

Thực hiện theo nội dung của Quy chế về đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Duy Tân.

### **5.2. Điều kiện tốt nghiệp:**

Thực hiện theo nội dung của Quy chế về đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Duy Tân.

## **6. Thang điểm:**

Theo thang điểm 10 (Theo quy chế đào tạo tín chỉ và quy định rõ trong Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Duy Tân).

## **7. Cấu trúc chương trình:**

- **Các học phần bổ sung kiến thức:**

+ Đối với NCS chỉ có bằng Đại học học thăng lên Tiến sĩ : 52 tín chỉ.

TRƯỜNG  
DUY TÂN  
UNIVERSITY

+ Đối với NCS có bằng Thạc sĩ thuộc khối ngành Kinh tế, Kinh doanh và quản lý gắn với QTKD : 12 tín chỉ.

+ Đối với NCS có bằng Thạc sĩ thuộc khối ngành nằm ngoài Kinh tế, Kinh doanh và quản lý nhưng có chuyên môn làm việc gắn với QTKD : 15 tín chỉ.

+ Đối với NCS có bằng Thạc sĩ đúng ngành Kinh tế, Kinh doanh và quản lý gắn với QTKD nhưng trong CTĐT không có môn Kinh tế lượng, Phân tích dữ liệu hoặc thống kê: 3 tín chỉ.

**- Các học phần ở trình độ Tiến sĩ (17 tín chỉ)**

+ Các học phần cơ sở : 11 tín chỉ

+ Các học phần nâng cao : 6 tín chỉ

**- Thực hiện luận án (88 tín chỉ)**

+ Đề tài luận án : 2 tín chỉ

+ Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ : 12 tín chỉ

+ Báo cáo luận án cấp cơ sở : 2 tín chỉ

+ Công bố khoa học : 2 tín chỉ

+ Bảo vệ luận án cấp trường : 70 tín chỉ

**8. Nội dung chương trình đào tạo:**

**8.1. Các học phần bổ sung kiến thức:**

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên) Ngành	Số Hiệu Môn					
			<b>Bắt buộc</b>	<b>12</b>			
1	MGT	703	Quản trị chiến lược	3	2	1	NCS có bằng ThS thuộc khối ngành Kinh tế, Kinh doanh và quản lý gắn với QTKD
2	MKT	651	Quản trị tiếp thị (Marketing)	3	2	1	
3	FIN	601	Quản Trị Tài Chính	3	2	1	
4	MGO	601	Quản Trị Hoạt Động & Sản Xuất	3	2	1	
			<b>Bắt buộc</b>	<b>15</b>			
1	MGT	703	Quản trị chiến lược	3	2	1	NCS có bằng ThS thuộc khối ngành nằm ngoài Kinh tế, Kinh doanh và quản lý nhưng có chuyên môn làm việc gắn với QTKD
2	MKT	651	Quản trị tiếp thị (Marketing)	3	2	1	
3	FIN	601	Quản Trị Tài Chính	3	2	1	
4	MGO	601	Quản Trị Hoạt Động & Sản Xuất	3	2	1	
5	ECO	651	Kinh tế lượng	3	2	1	
			<b>Bắt buộc</b>	<b>3</b>			

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên) Ngành	Số Hiệu Môn					
1	ECO	651	Kinh tế lượng	3	2	1	NCS có bằng ThS đúng ngành Kinh tế, Kinh doanh và quản lý gắn với QTKD nhưng trong CTĐT không có môn Kinh tế lượng, Phân tích dữ liệu hoặc thống kê
			<b>Bắt buộc</b>	<b>52</b>			
			Các môn học như ThS QTKD hệ NC không tính Luận văn				Đối với NCS chưa có bằng Thạc sĩ (học thặng Đại học lên)

### 8.2. Các học phần ở trình độ Tiến sĩ:

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên) Ngành	Số Hiệu Môn					
			<b>Bắt buộc</b>	<b>6</b>			
1	PHI	612	Phương Pháp Nghiên Cứu Định Tính	3	2	1	
2	PHI	622	Phương Pháp Nghiên Cứu Định Lượng	3	2	1	
			<b>Bắt buộc</b>	<b>5</b>			
3	MKT	615	Các Lý Thuyết Nghiên Cứu Nền Tảng Trong Kinh Doanh & Quản Lý	3	2	1	
4	PHI	652	Các Kỹ Thuật và Công Cụ Cho Luận Án Tiến Sĩ	2	1	1	
			<b>Tự chọn (2 học phần trong 6 học phần)</b>	<b>6</b>			
			<b>Chọn 1 trong 3</b>	<b>3</b>			
5	MKT	701	Quản Trị Tiếp thị Nâng Cao	3	2	1	
6	IB	651	Quản Trị Kinh Doanh Quốc Tế	3	2	1	
7	MGT	753	Quản Trị Chiến Lược Nâng Cao	3	2	1	
			<b>Chọn 1 trong 3</b>	<b>3</b>			
8	FIN	751	Quản Trị Tài Chính Nâng Cao	3	2	1	
9	FIN	773	Quản Trị Rủi ro Nâng Cao	3	2	1	
10	FIN	753	Thị Trường Tài Chính Nâng Cao	3	2	1	

### 8.3. Thực hiện luận án Tiến sĩ:

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên) Ngành	Số Hiệu Môn					
			<b>Bắt buộc</b>	<b>2</b>			
11	MGT	710	Thuyết Minh Đề Tài Luận Án	2			
			<b>Bắt buộc</b>	<b>3</b>			

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên) Ngành	Số Hiệu Môn					
12	MGT	715	Tiểu Luận Tổng Quan	3			
			<b>Bắt buộc</b>	<b>9</b>			
13	MGT	761	Chuyên Đề Tiến Sĩ 1	3			
14	MGT	762	Chuyên Đề Tiến Sĩ 2	3			
15	MGT	763	Chuyên Đề Tiến Sĩ 3	3			
			<b>Bắt buộc</b>	<b>2</b>			
16	MGT	815	Báo Cáo Luận Án Cấp Cơ Sở	2			
			<b>Bắt buộc</b>	<b>2</b>			
17	MGT	813	Các Công Bố Khoa Học Cho Luận Án	2			
			<b>Bắt buộc</b>	<b>70</b>			
18	MGT	849	Bảo Vệ Luận Án Tiến Sĩ	70	0	70	

### 9. Kế hoạch đào tạo:

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	Năm 1	Năm 2	Năm 3
	Mã (chuyên) Ngành	Số Hiệu Môn					
<b>I. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC</b>					X		
<b>II. CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ</b>							
			<b>Bắt buộc</b>	<b>6</b>			
1	PHI	612	Phương Pháp Nghiên Cứu Định Tính	3	X		
2	PHI	622	Phương Pháp Nghiên Cứu Định Lượng	3	X		
			<b>Bắt buộc</b>	<b>5</b>			
3	MKT	615	Các Lý Thuyết Nghiên Cứu Nền Tảng Trong Kinh Doanh & Quản Lý	3	X		
4	PHI	652	Các Kỹ Thuật và Công Cụ Cho Luận Án Tiến Sĩ	2	X		
			<b>Tự chọn (2 học phần trong 6 học phần)</b>	<b>6</b>			
			<b>Chọn 1 trong 3</b>	<b>3</b>			
5	MKT	701	Quản Trị Tiếp thị Nâng Cao	3	X		
6	IB	651	Quản Trị Kinh Doanh Quốc Tế	3	X		
7	MGT	753	Quản Trị Chiến Lược Nâng Cao	3	X		
			<b>Chọn 1 trong 3</b>	<b>3</b>			
8	FIN	751	Quản Trị Tài Chính Nâng Cao	3	X		
9	FIN	773	Quản Trị Rủi ro Nâng Cao	3	X		
10	FIN	753	Thị Trường Tài Chính Nâng Cao	3	X		
			<b>Bắt buộc</b>	<b>2</b>			
11	MGT	710	Thuyết Minh Đề Tài Luận Án	2		X	
			<b>Bắt buộc</b>	<b>3</b>			
12	MGT	715	Tiểu Luận Tổng Quan	3		X	

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	Năm 1	Năm 2	Năm 3
	Mã (chuyên Ngành)	Số Hiệu Môn					
			<b>Bắt buộc</b>	9		X	
13	MGT	761	Chuyên Đề Tiến Sĩ 1	3		X	
14	MGT	762	Chuyên Đề Tiến Sĩ 2	3		X	
15	MGT	763	Chuyên Đề Tiến Sĩ 3	3		X	
			<b>Bắt buộc</b>	2			
16	MGT	815	Báo Cáo Luận Án Cấp Cơ Sở	2			X
			<b>Bắt buộc</b>	2			
17	MGT	813	Các Công Bố Khoa Học Cho Luận Án	2			X
			<b>Bắt buộc</b>	70			
18	MGT	849	Bảo Vệ Luận Án Tiến Sĩ	70			X

**10. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần :**

Chuẩn đầu ra	Các học phần trong CTĐT Tiến sĩ																	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	PHI 612	PHI 622	MGT 615	PHI 652	MGT 701	IB 651	MGT 753	FIN 751	FIN 773	FIN 753	MGT 710	MGT 715	MGT 761	MGT 762	MGT 763	MGT 815	MGT 813	MGT 849
CLO1	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO2			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO3			X	X							X	X	X	X	X	X	X	X
CLO4	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO5	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO6	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO7	X	X	X	X						X		X	X	X	X	X	X	X
CLO8	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO9	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO10	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X



### 11. Các chương trình đào tạo được tham khảo

TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
1	Tiến sĩ QTKD – Nghiên cứu học thuật của Viện quản trị kinh doanh, Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội	<a href="https://bsneu.neu.edu.vn/chuong-trinh/chuong-trinh-phd-ba/">https://bsneu.neu.edu.vn/chuong-trinh/chuong-trinh-phd-ba/</a>
2	Tiến sĩ QTKD, Trường ĐH Thương mại	<a href="https://tmu.edu.vn/vi/news/Chuong-trinh-dao-tao-thac-si-tien-si/chuong-trinh-tien-si-2016-1215.html">https://tmu.edu.vn/vi/news/Chuong-trinh-dao-tao-thac-si-tien-si/chuong-trinh-tien-si-2016-1215.html</a>
3	Tiến sĩ QTKD, Trường ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng	<a href="http://due.udn.vn/vi-vn/daotao/daotaogioithieu/cid/2725">http://due.udn.vn/vi-vn/daotao/daotaogioithieu/cid/2725</a>
4	The Doctor of Business Administration, Singapore Management University	<a href="https://business.smu.edu.sg/doctor-business-administration/curriculum">https://business.smu.edu.sg/doctor-business-administration/curriculum</a>
5	PhD (Business), RMIT Univeristy	<a href="https://www.rmit.edu.au/study-with-us/levels-of-study/research-programs/phd/phd-business-dr205">https://www.rmit.edu.au/study-with-us/levels-of-study/research-programs/phd/phd-business-dr205</a>

### 12 - Hướng dẫn thực hiện chương trình :

- Chương trình được xây dựng trên cơ sở Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 06 năm 2021.

- Chương trình được tu chỉnh, bổ sung hàng năm cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, đáp ứng nhu cầu người học.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Lê Nguyên Bảo**